

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số: **3278** /CHHVN-PC

V/v góp ý với dự thảo và thống kê
các thông tin liên quan đến hoạt
động quản lý hàng hải tại cảng biển
và vùng nước cảng biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **13** tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Các cảng vụ hàng hải

Thực hiện Quyết định số 2584/QĐ-BGTVT ngày 20/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Phòng Pháp chế đã xây dựng dự thảo các “quy trình tác nghiệp dịch vụ sự nghiệp công” (*nội dung dự thảo được đăng trên trang điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam mục văn bản quy phạm pháp luật – Văn bản dự thảo*).

Để có cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đối với nội dung “Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cảng biển và vùng nước cảng biển, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các cảng vụ thực hiện một số nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tiến hành rà soát lại toàn bộ quy trình nghiệp vụ đang thực hiện công tác quản lý nhà nước tại cảng biển và vùng nước cảng biển do đơn vị mình phụ trách; nghiên cứu đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các “quy trình tác nghiệp dịch vụ sự nghiệp công” do Phòng Pháp chế dự thảo.

2. Tiến hành việc khảo sát, thu thập các số liệu, thông tin và cung cấp đầy đủ các nội dung theo 08 biểu mẫu tại phụ lục kèm theo Công văn này.

3. Đánh giá những tồn tại, khó khăn, đề xuất, kiến nghị (nếu có) và báo cáo bằng văn bản gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (qua phòng Pháp chế, địa chỉ email: dungtc@vinamarine.gov.vn; điện thoại: 04.37683193) **trước ngày 19/8/2015** để tổng hợp trình lãnh đạo Cục xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Đỗ Đức Tiến (để b/c);
- Lưu: VT,PC.

**TL.CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trương Cao Dũng

HÒA TỐC →

V
A
M

Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số: ~~3178~~ CHHVN-PC ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2015)

TT	Tên Cảng, cầu cảng, bến cảng thuộc phạm vi quản lý của cảng vụ HH	Số lượt kiểm tra trong 01 năm (theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ)	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Cảng, bến tới Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra (km đường bộ)	Phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Ghi chú
1	Tên Cầu cảng, bến cảng, bến phao đã được công bố hoặc đưa vào sử dụng tạm thời						
1.1	Tên Cảng....						
1.2	Tên bến cảng..						
						

Phụ lục 2

(Kèm theo Công văn số: ~~3279~~ CHHVN-PC ngày 13 tháng 8 năm 2015)

TT	Khu nước, vùng nước thuộc khu vực quản lý	Số lượt kiểm tra tàu neo đậu trong 01 năm (nếu có) theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra đến vị trí khu nước, vùng nước (bao gồm cả trên đường bộ và trên mặt nước)	Sử dụng phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê để tiến hành kiểm tra	Ghi chú
1	Vùng đón trả hoa tiêu							
2	Vùng neo đậu chờ làm hàng.							
3	Vùng kiểm dịch							
4	Vùng neo đậu tránh bão							
5							

Phụ lục 3

(Kèm theo Công văn số: ~~3278~~ /CHHVN-PC ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2015)

TT	Tên cơ sở/ nhà máy đóng tàu	Số lượt kiểm tra 01 năm (nếu có) theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra đến vị trí Nhà máy hoặc cơ sở đóng tàu	Sử dụng phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê để tiến hành kiểm tra (nếu có)	Ghi chú
1	Nhà máy A							
2	Cơ Sở B							
3							
4							
5							

Phụ lục 4

(kèm theo Công văn số: ~~3278~~ /CHHVN-PC ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2015)

TT	Tên Tổ chức/công ty Hoa tiêu	Số lượt kiểm tra 01 năm (nếu có) theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra đến vị trí Công ty hoặc tổ chức hoa tiêu	Sử dụng phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê để tiến hành kiểm tra (nếu có)	Ghi chú
1	Công ty A							
2	Trạm....							
3							
4							
5							

Phụ lục 5

(kèm theo Công văn số: ~~3278~~ /CHHVN-PC ngày 13 tháng 8 năm 2015)

TT	Tên Tổ chức/công ty Bảo đảm ATHH	Số lượt kiểm tra 01 năm (nếu có) theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra đến vị trí Công ty hoặc tổ chức Bảo đảm ATHH	Sử dụng phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê để tiến hành kiểm tra (nếu có)	Ghi chú
1	Công ty A							
2							
3							
4							
5							

Phụ lục 6

(Kèm theo Công văn số ~~3278~~ /CHHVN-PC ngày 3 tháng 8 năm 2015)

TT	Tên Tổ chức/công ty cung ứng dịch vụ hỗ trợ hàng hải	Số lượt kiểm tra 01 năm (nếu có) theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Khoảng cách thực tế từ Trụ sở cảng vụ hoặc Đại diện cảng vụ nơi bắt đầu tiến hành kiểm tra đến vị trí tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ hàng hải	Sử dụng phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê để tiến hành kiểm tra (nếu có)	Ghi chú
1	Đại lý hàng hải							
2	Công ty kinh doanh lai dắt tàu biển							
3	Công ty hỗ trợ dịch vụ khác							
4							
5							

Phụ lục 7

(Kèm theo Công văn số: ~~3278~~ /CHHVN-PC ngày 13 tháng 8 năm 2015)

TT	Tên tuyến luồng hàng hải	Số lượt kiểm tra trong 01 năm (theo kế hoạch được duyệt hoặc kế hoạch kiểm tra định kỳ)	Số lượng người kiểm tra trong 1 lần (theo Quyết định được ban hành)	Thời gian kiểm tra (từ lúc kiểm tra cho đến khi kết thúc ghi biên bản)	Chiều dài tuyến luồng	Khoảng cách từ trụ sở cảng vụ hoặc đại diện Cảng vụ tiến hành bắt đầu kiểm tra đến cảng, bến vị trí phao tiêu, báo hiệu khác	Phương tiện ô tô của đơn vị hoặc thuê phương tiện khác để đoàn tiến hành kiểm tra	Sử dụng phương tiện thủy hoặc thuê (nếu có)	Ghi chú
1	Tên tuyến luồng								
1.1	Phao tiêu, hải đăng								
1.2	Báo hiệu khác								
								

